

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA XIV)
về đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển
kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2025

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 23/8/2016 của Tỉnh ủy (khóa XIII) về đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2020, tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh thực hiện đạt 131.359 tỷ đồng, tăng 15.359 tỷ đồng so với mục tiêu Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa XIII) đã đề ra (116.000 tỷ đồng). Chủ trương tái cơ cấu đầu tư công được thực hiện tốt, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; có kế hoạch đầu tư trung hạn, từng bước khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải; việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả hơn. Việc huy động vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết vượt kế hoạch đề ra. Thu hút đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội; một số chương trình, đề án đã huy động được nguồn lực đầu tư từ nhân dân. Nhờ đó, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu của tỉnh từng bước được hoàn thiện; nhiều dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả tốt, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, cải thiện đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh nhìn chung chưa đồng bộ, tính liên kết giữa các vùng, miền chưa cao; nhiều công trình hạ tầng thiết yếu được đầu tư trước đây đã xuống cấp; hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông, xử lý nước thải, rác thải... hiện chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiến độ thực hiện một số công trình hạ tầng trọng điểm còn chậm.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do:

- Nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng còn hạn chế. Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu còn thấp; việc huy động vốn đầu tư trong cân đối và vốn ODA còn nhiều khó khăn; huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế và người dân tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa nhiều.

- Trong quy hoạch có sự chồng lấn giữa quy hoạch khu vực dự trữ khoáng sản titan với quy hoạch phát triển du lịch, quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch 03 loại rừng... gây khó khăn cho công tác kêu gọi, triển khai các dự án đầu tư.

- Cơ chế, chính sách về đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và ngoài ngân sách Nhà nước còn bất cập, chưa đồng bộ. Các dự án đầu tư ngoài ngân sách có quy mô nhỏ, năng lực nhà đầu tư yếu, tiến độ thực hiện chậm, kéo dài.

- Việc công khai, quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch có nơi chưa tốt. Việc triển khai kế hoạch sử dụng đất hàng năm, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và cơ chế, chính sách trong thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ tái định cư để thực hiện các dự án còn nhiều hạn chế, bất cập.

- Sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong quản lý đầu tư các dự án có lúc, có việc chưa chặt chẽ. Cải cách thủ tục hành chính còn hạn chế; thái độ, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức đối với công việc chưa cao, còn ngại khó, đùn đẩy trách nhiệm, làm giảm mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đa dạng hóa cơ chế, chính sách để huy động tối đa các nguồn lực tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội.

- Bố trí vốn đầu tư công tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, kéo dài, bảo đảm hiệu quả cao; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình kết cấu hạ tầng tạo sự đột phá, có tác động lan tỏa, nhất là hạ tầng giao thông. Thực hiện tốt phương châm "*Lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt đầu tư tư*".

- Tiếp tục phát huy nguồn lực huy động sức dân theo phương châm "*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*" để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu

- Tập trung huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển. Phấn đấu trong giai đoạn 2021 - 2025, huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 250.000 tỷ đồng (*trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước chiếm khoảng 12 - 14%; vốn ngoài ngân sách chiếm khoảng 86 - 88%*); chi đầu tư phát triển từ ngân sách tập trung bình quân hàng năm chiếm khoảng 35% tổng chi ngân sách địa phương.

- Đến năm 2025, cơ bản hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tương đối đồng bộ, bảo đảm kết nối với các vùng trong cả nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

3. Định hướng đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng trên một số lĩnh vực chủ yếu

3.1- Hạ tầng giao thông, đô thị

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương hoàn thiện thủ tục, đề xuất Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương đầu tư các tuyến giao thông kết nối tỉnh Bình Thuận với khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung bộ, trọng tâm là đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến: Quốc lộ 55, Quốc lộ 28 - đoạn qua địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy tiến độ thi công tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam (phía Đông) - đoạn Vĩnh Hảo - Phan Thiết và Phan Thiết - Dầu Giây, Quốc lộ 28B, sân bay Phan Thiết bảo đảm tiến độ đề ra.

- Tiếp tục đề nghị các bộ, ngành Trung ương xem xét hỗ trợ bố trí vốn ngân sách Trung ương đầu tư các dự án: Đường ven biển đoạn Phan Rí Cửa - Bình Thạnh (huyện Tuy Phong); đường ven biển đoạn Sơn Mỹ (huyện Hàm Tân) - Bình Châu (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); đường ĐT.711 kết nối Quốc lộ 28 (tại xã Thuận Hòa, huyện Hàm Thuận Bắc) với Quốc lộ 1 và đường ven biển ĐT.716; đồng thời, bố trí một phần ngân sách địa phương thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các tuyến đường này.

- Tập trung đầu tư thi công hoàn thành các dự án giao thông có tính liên kết vùng trong tỉnh, gồm: Các tuyến đường ven biển (ĐT.719, ĐT.719B - đoạn Phan Thiết - Kê Gà và đoạn Hòn Lan - Tân Hải); đường Hàm Kiệm - Tiến Thành; đường Tân Minh - Sơn Mỹ; các tuyến đường trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đã được phê duyệt chủ trương đầu tư; cầu Văn Thánh (thành phố Phan Thiết)...

- Tiếp tục phát triển giao thông nông thôn theo phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”, góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Huy động các nguồn lực đầu tư các cảng biển, bến du thuyền. Tiếp tục thu hút đầu tư vận tải hành khách, hàng hóa tuyến Phan Thiết - Phú Quý, ưu tiên đầu tư nạo vét, khơi thông luồng lạch cho tàu thuyền.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng chuỗi đô thị du lịch ven biển; nâng cấp hạ tầng giao thông đô thị tại thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi và các trung tâm huyện lỵ gắn với các công trình phục vụ chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường như: Kè sông Cà Ty (đoạn từ cầu Dục Thanh đến đường Ung Văn Khiêm), khu vực Hồ điều hòa phường Hưng Long, khu Công viên sinh thái ngập mặn thành phố Phan Thiết và các khu dân cư, khu đô thị, tái định cư trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Tiếp tục thu hút đầu tư các dự án cấp nước sản xuất, nước sinh hoạt cho các khu, cụm công nghiệp, khu dịch vụ - đô thị, Cảng hàng không Phan Thiết, các khu dân cư trên địa bàn tỉnh và huyện đảo Phú Quý.

- Tranh thủ các nguồn vốn ngân sách Trung ương và vốn vay ODA để đẩy nhanh đầu tư hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải, rác thải tại thành phố Phan Thiết, thị xã La Gi và khu vực trung tâm các huyện lỵ, chú ý Khu du lịch quốc gia Mũi Né.

- Đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội đầu tư các nhà máy xử lý rác thải tại các địa phương; khuyến khích các nhà đầu tư triển khai các dự án xây dựng công viên sinh thái, đài hóa thân.

3.2- Hạ tầng nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương hoàn thiện thủ tục, đề xuất Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương đầu tư Hồ chứa nước La Ngà 3.

- Triển khai thi công Hồ thủy lợi Ka Pét bảo đảm tiến độ đề ra. Đầu tư hoàn thành các công trình thủy lợi: Kênh tiếp nước Biển Lạc - Hàm Tân; kênh chuyển nước hồ Sông Dinh 3 - hồ Núi Đất; hệ thống kênh tiếp nước liên huyện phía Nam tỉnh. Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư các công trình: Hồ Sông Dinh 3 (giai đoạn 2), hồ Sông Lũy (giai đoạn 2), kênh chính Bắc Sông Quao, Trạm bơm Hồng Liêm.

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và huy động các nguồn lực của tỉnh để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền, kè biển, các công trình, dự án phát triển nông nghiệp và phòng, chống thiên tai theo quy hoạch⁽¹⁾; có giải pháp huy động các doanh nghiệp tham gia xây dựng kè biển bảo đảm tính đồng bộ, mỹ quan, hiệu quả. Quan tâm đầu tư nâng cấp các hồ, đập, bảo đảm an ninh, an toàn công trình và an toàn nguồn nước.

- Đầu tư nâng cấp đường giao thông dọc các tuyến kênh thủy lợi kết hợp trồng cây xanh. Phát động nhân dân đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi nhỏ, nạo vét hồ chứa, kênh mương thủy lợi, làm giao thông nội đồng.

- Lồng ghép, huy động nhiều nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình nước sạch nông thôn, đảm bảo việc cung cấp nguồn nước ổn định cho các nhà máy nước hoạt động thường xuyên, cung cấp nước sinh hoạt liên tục cho người dân ngay cả khi hạn hán xảy ra.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu sản xuất giống thủy sản tập trung Chí Công, huyện Tuy Phong (giai đoạn 2). Triển khai dự án xây dựng khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao có hạ tầng hoàn thiện (điện, nước, giao thông, viễn thông...) để kêu gọi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình đầu tư sản xuất.

3.3- Hạ tầng công nghiệp, năng lượng và thương mại, dịch vụ

- Về hạ tầng các khu, cụm công nghiệp: Ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, có năng lực tài chính, có kinh nghiệm tham gia đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và thu hút các dự án đầu tư thứ cấp có quy mô lớn, công

⁽¹⁾ Trong đó, sớm triển khai giai đoạn 2 Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp Cảng cá Phú Quý và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá bức xúc tại Mũi Né, Chí Công, Ba Đàng, các công trình kè biển...

nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Kêu gọi đầu tư phát triển một số khu, cụm công nghiệp có sự kết hợp giữa công nghiệp - dịch vụ - đô thị gắn với bảo vệ môi trường, nhất là khu công nghiệp, cụm công nghiệp và đô thị thông minh. Trước hết, tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành hạ tầng các Khu Công nghiệp: Phan Thiết (giai đoạn 2), Hàm Kiệm 1, Hàm Kiệm 2, Sông Bình và Tuy Phong. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư, sớm khởi công xây dựng hạ tầng các Khu Công nghiệp: Tân Đức, Sơn Mỹ 1, Sơn Mỹ 2, tiến tới hình thành Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hàm Tân - La Gi (gồm Khu Công nghiệp Sơn Mỹ 1, Sơn Mỹ 2 và phụ cận). Đồng thời, phấn đấu mỗi huyện, thị xã, thành phố có từ 01 - 02 cụm công nghiệp được đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh để thu hút các dự án đầu tư thứ cấp⁽²⁾. Sớm hình thành trung tâm logistics hạng 2 tại Cảng Quốc tế Vĩnh Tân.

- *Về hạ tầng năng lượng điện:* Thu hút đầu tư các dự án sản xuất điện, đưa ngành công nghiệp năng lượng trở thành ngành kinh tế chủ lực, tạo động lực tăng trưởng kinh tế. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận đất đai, mặt biển, mặt hồ để nghiên cứu, đề xuất dự án đầu tư, ưu tiên điện gió ngoài khơi, điện khí LNG, điện mặt trời trên hồ chứa nước. Kiến nghị Chính phủ ưu tiên đưa các dự án phát triển điện gió ngoài khơi, điện khí LNG đã đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) và quy hoạch, đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống truyền tải điện để giải phóng công suất các dự án điện.

- *Về hạ tầng thương mại, dịch vụ:* Tiếp tục đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ; phát triển các siêu thị, các trung tâm thương mại lớn... tại các đô thị, phục vụ tốt nhu cầu kinh doanh, mua sắm của người dân và du khách. Tăng cường xã hội hóa đầu tư chợ nông thôn, chợ đầu mối, trung tâm thu mua nông sản tại khu vực nông thôn, tiến tới xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử về nông sản. Đẩy mạnh phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ miền núi và huyện đảo Phú Quý. Thúc đẩy phát triển nhanh thương mại điện tử.

3.4- Hạ tầng thông tin, chuyển đổi số và khoa học - công nghệ

- Tăng cường quản lý việc xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và chất lượng dịch vụ viễn thông. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng cố định và di động công nghệ 4G, 5G. Có kế hoạch phát triển hạ tầng số với lộ trình phù hợp, phục vụ tốt yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Tranh thủ tối đa và phát huy hiệu quả nguồn vốn Trung ương hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua các chương trình, đề án thực hiện chuyển đổi số. Hàng năm, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh phù hợp để thực hiện

⁽²⁾ Riêng huyện Phú Quý hình thành cụm công nghiệp với quy mô phù hợp.

chuyển đổi số. Chú ý kết hợp nguồn lực Nhà nước với các nguồn lực xã hội để đầu tư hạ tầng số phục vụ yêu cầu chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, các doanh nghiệp, chủ đầu tư và nhân dân để thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số có tiềm lực đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số theo hình thức xã hội hóa và hợp tác công - tư.

- Quan tâm đầu tư phát triển khoa học - công nghệ. Khuyến khích các tổ chức khoa học, các nhà khoa học liên kết với doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển; chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới vào quản lý và sản xuất.

3.5- Hạ tầng y tế

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài ngân sách Nhà nước để đẩy mạnh đầu tư hạ tầng và xã hội hóa ngành y tế; ưu tiên bố trí vốn ngân sách Nhà nước để tiếp tục đầu tư hoàn thành cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, các Bệnh viện đa khoa khu vực, các trung tâm, phòng khám đa khoa khu vực và các trạm y tế. Quan tâm đầu tư phát triển nguồn lực y tế, nhất là đầu tư hạ tầng y tế cho huyện đảo Phú Quý.

- Quan tâm đầu tư hạ tầng y tế dự phòng đủ khả năng đáp ứng trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển các cơ sở khám, chữa bệnh, nhất là khám, chữa bệnh ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ gắn với du lịch nghỉ dưỡng, điều dưỡng, dưỡng lão...

3.6- Hạ tầng giáo dục, đào tạo

- Tăng cường thu hút, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện tốt Đề án về đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg, ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, khuyến khích phát triển mạng lưới giáo dục, đào tạo ngoài công lập.

- Ưu tiên dành nguồn ngân sách, nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để đầu tư mua sắm, bổ sung đầy đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo nghề của cấp tỉnh và cấp huyện.

3.7- Hạ tầng văn hóa, thể thao và du lịch

- Chỉ đạo thi công, đảm bảo hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình Nhà hát và triển lãm văn hóa nghệ thuật tỉnh đúng tiến độ. Đầu tư nâng cấp Sân vận động tỉnh; quy hoạch, đầu tư mới Khu Liên hợp Thể dục - Thể thao tỉnh ở vị trí phù hợp. Bố trí ngân sách Nhà nước kết hợp đóng góp xã hội để đầu tư hoàn thiện

các thiết chế văn hóa - thể thao ở cấp huyện và cấp xã gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Ưu tiên bố trí vốn ngân sách và huy động đa dạng các nguồn lực để trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa của tỉnh; đầu tư công viên, quảng trường biển, bến du thuyền, bãi đậu xe,...; thu hút đầu tư các khu vui chơi giải trí quy mô lớn... phục vụ nhu cầu của người dân và yêu cầu phát triển du lịch.

- Nghiên cứu các giải pháp thu hút các nhà đầu tư có uy tín, năng lực tài chính mạnh, phù hợp với việc xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

III- MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về công tác xây dựng, quản lý và thực hiện quy hoạch

- Xây dựng, quản lý và thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tăng cường hoạch định các định hướng và chính sách phát triển vùng và từng địa phương. Làm tốt công tác công khai và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, tìm kiếm cơ hội, triển khai đầu tư.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các ngành chức năng, nhất là người đứng đầu trong việc xây dựng, quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2021 - 2030, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, ổn định, mang tính chiến lược lâu dài, đáp ứng được yêu cầu của việc sử dụng đất và giải quyết vấn đề chồng chéo quy hoạch; các công trình, dự án đưa vào quy hoạch phải được đánh giá tính khả thi, bám sát định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2030.

2. Rà soát, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh về đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước, vốn đầu tư công, về ưu đãi, thu hút đầu tư, về chính sách thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ tái định cư... để điều chỉnh cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, nhất là Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường... bảo đảm đồng bộ, cụ thể và sát hợp với thực tiễn nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước

- Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, thu đúng, thu đủ và thu kịp thời, chống thất thu; khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ quỹ đất.

- Bố trí chi ngân sách theo hướng tập trung, dồn lực vào các dự án, công trình có tính chất tạo ra động lực mới, không gian mới để phát triển kinh tế; các dự án tạo quỹ đất đầu giá, các dự án tái định cư, các dự án kết nối liên vùng khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công cho các công trình, dự án trọng điểm, bức xúc, công trình chuyên tiếp... để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành, đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương và các tổ chức quốc tế để tranh thủ vận động, đàm phán các dự án ODA đạt kết quả tốt.

- Rà soát, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý dự án để thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

5. Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn khu vực kinh tế tư nhân và nguồn vốn khác

- Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP), bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 07/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, chính sách ưu đãi để mời gọi, thu hút các nhà đầu tư lớn, có tiềm lực tài chính và năng lực thực hiện đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tạo điều kiện cho các dự án sớm triển khai đầu tư, kiên quyết chấm dứt đầu tư đối với các dự án chưa triển khai, chậm triển khai nhưng không có lý do chính đáng.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để nhân dân đồng tình ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong quá trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét cắt giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa", "một cửa liên

thông" và dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ban, ngành chức năng và các địa phương trong việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

- Có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai; nghiên cứu ban hành chính sách về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý đất đai của chính quyền cấp cơ sở, của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và cấp huyện, của các chủ dự án, các đơn vị chủ rừng. Chú trọng công tác thẩm định dự án, bảo đảm hiệu quả, chất lượng công trình, gắn với bảo vệ môi trường và giữ vững quốc phòng - an ninh.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/2021/NQ-CP, ngày 01/4/2021 của Chính phủ về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tham mưu Thủ tướng Chính phủ sớm điều chỉnh Quyết định số 645/QĐ-TTg, ngày 06/5/2014 về *phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia*, làm cơ sở để thu hút, phê duyệt, thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia theo quy định.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và các cơ chế, chính sách có liên quan trong quá trình thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù, hỗ trợ tái định cư để triển khai thực hiện các công trình, dự án.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân và doanh nghiệp trong quá trình thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, bảo đảm việc huy động, sử dụng các nguồn vốn đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, lãng phí, gây thất thoát các nguồn vốn đầu tư.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết này; trên cơ sở đó, xây dựng, ban hành kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

2. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được quy định, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt nội dung Nghị quyết này; đồng thời, tăng cường công tác giám sát, phản biện, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư.

3. Giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết này; chủ trì, phối hợp với các cơ

quan, tổ chức đảng có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo.

Nghị quyết này được triển khai quán triệt đến chi bộ, đảng viên và phổ biến rộng rãi trong nhân dân./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng TW Đảng + Vụ Địa phương 2,
- Ban Kinh tế TW Đảng + Bộ phận ĐP tại T78,
- Ban Cán sự đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Mặt trận TQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Dương Văn An